

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1300/QĐ-BXD ngày 30/10/2015 của Bộ Xây dựng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Bình Thuận tại Tờ trình số 1076 /TTr-SXD ngày 25 tháng 4 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh mục thủ tục hành chính (TTHC) được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng theo quy định tại Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014 và Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014, cụ thể như sau:

1. Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh 66 TTHC, trong đó:

Lĩnh vực xây dựng 39 TTHC; lĩnh vực nhà ở 21 TTHC; lĩnh vực Kinh doanh bất động sản 03 TTHC; lĩnh vực quy hoạch 03 TTHC.

2. Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện 15 TTHC, trong đó:

Lĩnh vực xây dựng 11 TTHC; lĩnh vực nhà ở 02 TTHC; lĩnh vực quy hoạch 02 TTHC.

3. Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã: 02 TTHC lĩnh vực nhà ở.

(Có Phụ lục danh mục chi tiết kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-Bộ Tư pháp;
- Phòng KSTTHC-Sở Tư Pháp;
- Lưu: VT, NCPC (H b)

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Hai



PHỤ LỤC

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1273/QĐ-UBND

ngày 09 tháng 1 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH

STT	TÊN TTHC	CĂN CỨ PHÁP LÝ	CƠ QUAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
A	Lĩnh vực xây dựng (39 TTHC)			
1	Thẩm định dự án đầu tư xây dựng /thẩm định thiết kế cơ sở			
1.1	Thẩm định dự án đầu tư xây dựng đối với dự án sử dụng vốn ngân sách NN	Khoản 2 Điều 57, Điều 58, 59, 61 Luật Xây dựng 2014	Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành	
1.2	Thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với dự án sử dụng vốn ngân sách NN	Khoản 3 Điều 52, Điều 55, Khoản 5 Điều 57, Khoản 4 Điều 58 Luật Xây dựng 2014	Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành	
1.3	Thẩm định thiết kế cơ sở (trừ thiết kế công nghệ) đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách	Khoản 3 Điều 57, Điều 58, 59, 61 Luật Xây dựng 2014	Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành	
1.4	Thẩm định thiết kế cơ sở (trừ thiết kế công nghệ) dự án đầu tư xây dựng đối với dự án sử dụng vốn khác	Khoản 4 Điều 57, Điều 58, 59, 61 Luật Xây dựng 2014	Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành	
2	Thẩm định dự án điều chỉnh			
2.1	Thẩm định dự án đầu tư xây dựng điều chỉnh đối với dự án sử dụng vốn ngân sách NN	Khoản 2 Điều 57, Điều 58, 59, 61 Luật Xây dựng 2014	Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành	

2.2	Thẩm định thiết kế cơ sở điều chỉnh đối với dự án vốn nhà nước ngoài ngân sách, vốn khác	Khoản 4 Điều 57, Điều 58, 59, 61 Luật Xây dựng 2014	Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành	
3	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng			
3.1	Thẩm định thiết kế kỹ thuật dự toán trong trường hợp thiết kế 3 bước, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán trong trường hợp thiết kế 2 bước đối với dự án sử dụng vốn ngân sách NN.	Khoản 1 Điều 82, Điều 83 Luật Xây dựng 2014	Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành	
3.2	Thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán trong trường hợp thiết kế 3 bước; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán trong trường hợp thiết kế 2 bước (trừ thiết kế công nghệ và các nội dung khác) đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách.	Khoản 2 Điều 82, Điều 83 Luật Xây dựng 2014	Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành	
3.3	Thẩm định thiết kế kỹ thuật trong trường hợp thiết kế 3 bước, thiết kế bản vẽ thi công trong trường hợp thiết kế 2 bước (trừ thiết kế công nghệ và các nội dung khác) đối với dự án sử dụng vốn khác ảnh hưởng lớn đến cảnh quan môi trường và an toàn của cộng đồng	Khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Xây dựng 2014	Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành	
4	Cấp giấy phép xây dựng			
4.1	Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II	Điều 95, Khoản 2 Điều 103 Luật XD 2014	Sở Xây dựng	
4.2	Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình tôn giáo	Khoản 4 Điều 95, Khoản 2 Điều 103 Luật XD 2014	Sở Xây dựng	
4.3	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình tượng đài, tranh hoành tráng	Khoản 5 Điều 95, Khoản 2 Điều 103 Luật XD 2014	Sở Xây dựng	
4.4	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình quảng cáo	Khoản 6 Điều 95 Luật XD	Sở Xây dựng	

		2014		
4.5	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình theo tuyến	K3 Điều 95, Khoản 2 Điều 103 Luật XD 2014	Sở Xây dựng	
4.6	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình không theo tuyến	K2 Điều 95, Khoản 2 Điều 103 Luật XD 2014	Sở Xây dựng	
4.7	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình	Điều 96, K2 Điều 103 Luật XD 2014	Sở Xây dựng	
4.8	Cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp di dời công trình	Điều 97, Điều 117, K2 Điều 103 Luật XD 2014	Sở Xây dựng	
5	Cấp lại giấy phép xây dựng	Điều 100, K2 Điều 102 Luật XD 2014	Sở Xây dựng	
6	Gia hạn giấy phép xây dựng	Điều 99, Khoản 2 Điều 102 Luật XD 2014	Sở Xây dựng	
7	Điều chỉnh giấy phép xây dựng	Điều 98, Khoản 1 Điều 102 Luật XD 2014	Sở Xây dựng	
8	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng	Điều 123 Luật XD 2014; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.	Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành	
9	Cấp giấy phép hoạt động cho nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam	Khoản 2 Điều 148 Luật Xây dựng 2014	Sở Xây dựng	
10	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng đối với cá nhân			
10.1	Cấp chứng chỉ hành nghề chủ trì thiết kế quy hoạch xây dựng	Khoản 3 Điều 148 Luật XD	Sở Xây dựng	
10.2	Cấp chứng chỉ hành nghề chủ nhiệm khảo sát xây dựng	Khoản 3 Điều 148 Luật XD	Sở Xây dựng	

10.3	Cấp chứng chỉ hành nghề làm chủ nhiệm, chủ trì thiết kế	Khoản 3 Điều 148 Luật XD	Sở Xây dựng	
10.4	Cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng	Khoản 3 Điều 148 Luật XD 2014	Sở Xây dựng	
10.5	Cấp chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng	Khoản 3 Điều 148 Luật XD 2014	Sở Xây dựng	
10.6	Cấp chứng chỉ hành nghề kiểm định xây dựng	Khoản 3 Điều 148 Luật XD 2014	Sở Xây dựng	
11	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III cho tổ chức			
11.1	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng đối với tổ chức tư vấn lập thiết kế quy hoạch xây dựng	Điều 150 Luật XD 2014	Sở Xây dựng	
11.2	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng đối với tổ chức tư vấn lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng	Điều 151 Luật XD 2014	Sở Xây dựng	
11.3	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng đối với ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	K2 Điều 152 Luật XD 2014	Sở Xây dựng	
11.4	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng đối với tổ chức tư vấn quản lý dự án	K1 Điều 152 Luật XD 2014	Sở Xây dựng	
11.5	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng đối với tổ chức khảo sát xây dựng	Điều 153 Luật XD 2014	Sở Xây dựng	
11.6	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng đối với tổ chức thực hiện giám sát thi công, kiểm định xây dựng	Điều 155 Luật XD 2014	Sở Xây dựng	
11.7	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng đối với tổ chức tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng	Điều 156 Luật XD 2014	Sở Xây dựng	
11.8	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng đối với tổ chức thi công xây dựng công trình	Điều 157 Luật XD 2014	Sở Xây dựng	
11.9	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động với tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình	Khoản 2 Điều 154 Luật Xây dựng 2014	Sở Xây dựng	

12	Đăng ký thông tin về năng lực hoạt động xây dựng	Điều 159 Luật XD 2014	Sở Xây dựng	
13	Công nhận phòng thí nghiệm phục vụ khảo sát xây dựng	Khoản 4 Điều 153 Luật XD 2014	Sở Xây dựng	
B Lĩnh vực nhà ở (21 TTHC)				
Về phát triển nhà ở (10 TTHC)				
14	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở (trừ đối với nhà ở thương mại, nhà ở công vụ, nhà ở phục vụ tái định cư, nhà ở xã hội) do UBND cấp tỉnh chấp thuận	Khoản 2 Điều 170, 171 Luật Nhà ở 2014	Sở Xây dựng	
15	Lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng			
15.1	Lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại	Mục 2 Chương III Điều 22 Luật Nhà ở 2014	Sở KHĐT	
15.2	Lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở công vụ cấp tỉnh	Điểm a Khoản 3 Điều 28 Luật Nhà ở 2014	Sở Xây dựng	
15.3	Lựa chọn chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở để phục vụ tái định cư	Điểm a khoản 4 Điều 38 Luật Nhà ở 2014	Sở Xây dựng	
15.4	Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng dự án xây dựng nhà ở xã hội bằng vốn ngân sách nhà nước	Khoản 1 Điều 57 Luật Nhà ở 2014	Sở Xây dựng	
15.5	Lựa chọn chủ đầu tư dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ	Điều 114 Luật Nhà ở 2014	Sở Xây dựng	
16	Phê duyệt dự án mua nhà ở thương mại làm nhà ở công vụ	Điều 30, 41 Luật Nhà ở 2014	Sở Xây dựng	
17	Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội	Khoản 4 Điều 19 Luật Nhà ở 2014	Sở Xây dựng	
18	Trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt cơ chế ưu đãi đối với chủ đầu tư xây dựng nhà ở xã hội	Điều 58, Điều 59 Luật Nhà ở 2014	Sở Xây dựng	
19	Chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức phân lô, bán nền tại khu vực đô thị	Điều 4 Nghị định 11/2013/NĐ-	Sở TNMT	

		CP ngày 21/01/2013 về quản lý đầu tư phát triển đô thị		
Về quản lý sử dụng nhà nói chung (03 TTHC)				
20	Phê duyệt phương án bố trí nhà ở tái định cư	Điều 35 Luật Nhà ở 2014	Sở Xây dựng	
21	Phê duyệt phá dỡ nhà ở (chung cư)	Điều 95 Luật Nhà ở 2014	Sở Xây dựng	Được thực hiện ở cả cấp tỉnh, cấp huyện
22	Phê duyệt danh sách nhà ở có giá trị nghệ thuật, văn hóa, lịch sử	Điều 79 Luật Nhà ở 2014	Sở VH TT Du lịch	
Về quản lý, sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước (03 TTHC)				
23	Quyết định đối tượng được thuê nhà ở công vụ	Điều 32 Luật Nhà ở 2014	Sở Xây dựng	Được thực hiện ở cả cấp Trung ương, cấp tỉnh
24	Quyết định đối tượng được mua nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	Điều 81 Luật Nhà ở 2014	Sở Xây dựng	
25	Thu hồi hoặc cưỡng chế thu hồi nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	Điều 84 Luật Nhà ở 2014	Cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà ở	
Về quản lý, sử dụng nhà ở xã hội (03 TTHC)				
26	Thẩm định giá bán, giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài nhà nước	Điểm d khoản 1 Điều 61 Luật Nhà ở 2014	Sở Xây dựng	
27	Thông báo nhà đủ điều kiện được bán, cho thuê, thuê mua đối với nhà ở xã hội được đầu tư bằng vốn ngoài ngân sách	Điểm b khoản 3 Điều 63 Luật Nhà ở 2014	Sở Xây dựng	
28	Phê duyệt đối tượng được thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước	Khoản 4 Điều 63 Luật Nhà ở 2014	Sở Xây dựng	
Về hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng (01 TTHC)				
29	Phê duyệt đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở	Khoản 1 Điều 49, Điều 51	Sở Xây dựng	

		Luật Nhà ở 2014; Điều 6 Quyết định 22/2013/QĐ- TTg ngày 26/4/2013 về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở		
30	Về quản lý nhà ở của cá nhân, tổ chức nước ngoài (01 TTHC)			
	Gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài	Điều c Khoản 2 Điều 161 Luật Nhà ở 2014	Sở Xây dựng	
C. Lĩnh vực Kinh doanh bất động sản (03 TTHC)				
31	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc đầu tư.	Điều 49, 50, 51 Luật KDBĐS năm 2014	Sở KHĐT	
32	Thông báo cho cơ quan quản lý nhà ở cấp tỉnh về việc nhà ở đã điều kiện được bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai	Khoản 2 Điều 55 Luật KDBĐS 2014	Sở Xây dựng	
33	Cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	Điều 68 Luật KDBĐS 2014	Sở Xây dựng	
D. Lĩnh vực quy hoạch (03 TTHC)				
34	Thẩm định hồ sơ cấp giấy phê quy hoạch xây dựng dự án đầu tư xây dựng	Điều a khoản Điều 47 Luật Xây dựng 2014; Luật Quy hoạch đô thị; Nghị định số 37/2010/NĐ- CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyet và quản lý quy hoạch đô thị;	Sở Xây dựng	Được thực hiện ở cấp tỉnh, cấp huyện

		Điều 33, 34, 35 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.		
35	Thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng chi tiết 1/500 thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình	Luật Xây dựng 2014; Luật Quy hoạch đô thị; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.	Sở Xây dựng	Được thực hiện ở cấp tỉnh, cấp huyện
36	Cấp giấy phép chặt hạ, chuyển dịch cây xanh đô thị	Nghị định số 64/NĐ-CP ngày 11/6/2010 về quản lý cây xanh đô thị	Sở Xây dựng; UBND cấp huyện	

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP HUYỆN

STT	TÊN TTHC	CĂN CỨ PHÁP LÝ	CƠ QUAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
A	Lĩnh vực xây dựng (11 TTHC)			
1	Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật sử dụng vốn ngân sách nhà nước do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.	Khoản 2 Điều 57, 58, 59, 60 Luật Xây dựng 2014	Cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện	Thực hiện theo phân cấp của UBND tỉnh
2	Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật điều chỉnh sử dụng vốn ngân sách nhà nước do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.	Điều 61 Luật Xây dựng 2014	Cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện	
3	Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán của báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (trừ thiết kế công nghệ và các nội dung khác) đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách, vốn khác ảnh hưởng lớn đến cảnh quan môi trường và an toàn của cộng đồng.	Khoản 3 Điều 52, Điều 55, Khoản 5 Điều 57, Khoản 4 Điều 58 Luật XD 2014	Cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện	
4	Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán điều chỉnh của báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (trừ thiết kế công nghệ và các nội dung khác) đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách, vốn khác ảnh hưởng lớn đến cảnh quan môi trường và an toàn của cộng đồng.	Điều 61 Luật Xây dựng 2014	Cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện	Thực hiện theo phân cấp của UBND tỉnh
5	Cấp giấy phép xây dựng			
5.1	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình theo tuyến	K3 Điều 95 Luật XD 2014	Cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện	Thực hiện theo phân cấp của
5.2	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình	Điều 96 Luật XD 2014	Cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện	

5.3	Cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp di dời công trình	Điều 97, Điều 117 Luật XD 2014	Cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện	UBND tỉnh
6	Cấp lại giấy phép xây dựng	Điều 100, K2 Điều 102 Luật XD 2014	Cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện	
7	Gia hạn giấy phép xây dựng	Điều 99, Khoản 2 Điều 102 Luật XD 2014	Cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện	
8	Điều chỉnh giấy phép xây dựng	Điều 98, Khoản 1 Điều 102 Luật XD 2014	Cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện	
9	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình xây dựng	Điều 123 Luật XD 2014; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng	Cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện	Thực hiện theo phân cấp của UBND tỉnh

B. Lĩnh vực nhà ở (02 TTHC)

10	Phê duyệt danh sách hộ gia đình có công được hỗ trợ về nhà ở	Khoản 2,3,10 Điều 49, Điều 51 Luật Nhà ở 2014; Điều 6 Quyết định 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở	UBND cấp huyện	
11	Phê duyệt phá dỡ nhà ở (riêng lẻ hoặc nhà ở để thu hồi đất)	Điều 95 Luật Nhà ở 2014	UBND cấp huyện	

C. Lĩnh vực quy hoạch (02 TTHC)

12	Cấp giấy phép quy hoạch xây dựng cho dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện	Điểm b khoản 4 Điều 47 Luật Xây dựng 2014; Khoản 3 Điều 40 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010.	UBND cấp huyện	Thực hiện theo phân cấp của UBND tỉnh
13	Thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng chi tiết 1/500 thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình	Luật Xây dựng 2014; Luật Quy hoạch đô thị; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.	UBND cấp huyện	

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ

STT	TÊN TTHC	CĂN CỨ PHÁP LÝ	CƠ QUAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
Lĩnh vực nhà ở (02 TTHC)				
1	Xác nhận về thực trạng nhà ở và lập danh sách đối tượng người có công được hỗ trợ nhà ở trên địa bàn	Điều 6 Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở	UBND cấp xã	
2	Xác nhận xây dựng nhà ở hoàn thành theo giai đoạn, xác nhận hoàn thành xây dựng nhà ở	Điều 6 Thông tư số 09/2013/TT-BXD ngày 01/07/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 04 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở.	UBND cấp xã	